

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
lĩnh vực Viễn thông thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Bộ Thông tin và Truyền thông**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực viễn thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2020.

Bãi bỏ nội dung thủ tục hành chính công bố tại Quyết định số 1350/QĐ-BTTTT ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Viễn thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ue*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Công Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP, CVT (30).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thành Hưng**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC  
VIỄN THÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **750** /QĐ-BTTTT ngày **29** tháng **4** năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>					
1.		Kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện	Thông tư số 07/2020/TT-BTTTT ngày 13/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.	Viễn thông	Các tổ chức kiểm định thuộc Cục Viễn thông

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương**

**I. Lĩnh vực viễn thông**

**1. Kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện**

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nộp hồ sơ thẩm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định (theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 07/2020/TT-BTTTT);</li><li>- Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ, tổ chức kiểm định thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp bằng văn bản về việc đã tiếp nhận hồ sơ và thông báo phí thẩm định điều kiện hoạt động viễn thông đối với thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện (theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 07/2020/TT-BTTTT);</li><li>- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày tổ chức, doanh nghiệp nộp phí thẩm định, tổ chức kiểm định tiến hành thẩm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định (theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 07/2020/TT-BTTTT);</li><li>- Trường hợp hồ sơ có sự không phù hợp trong quá trình thẩm định, tổ chức kiểm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp nêu rõ điểm không phù hợp. Trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày có thông báo của tổ chức kiểm định, tổ chức, doanh nghiệp phải khắc phục những điểm không phù hợp và nộp lại hồ sơ cho tổ chức kiểm định để tiếp tục thẩm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định trong mười (10) ngày. Trường hợp không nộp hồ sơ khắc phục đúng thời hạn, tổ chức kiểm định có quyền từ chối tiếp tục thẩm định, không phải hoàn lại phí thẩm định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp (theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 07/2020/TT-BTTTT).</li></ul>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trực tiếp tại trụ sở của tổ chức kiểm định;</li><li>- Qua dịch vụ bưu chính;</li><li>- Qua cổng dịch vụ công.</li></ul>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn đề nghị kiểm định (theo quy định tại Phụ lục số 01 của Thông tư số 07/2020/TT-BTTTT);</li></ul>



	<p>- Kết quả đo kiểm được lập bởi đơn vị đo kiểm quy định tại Điều 4 của Thông tư số 07/2020/TT-BTTTT;</p> <p>- Các tài liệu mô tả, hướng dẫn sử dụng thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện (trong trường hợp kiểm định lần đầu).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nộp phí thẩm định theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Các tổ chức, doanh nghiệp quản lý, khai thác thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định”.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	<p>1. Trung tâm Kiểm định và chứng nhận 1 Địa chỉ: Tòa nhà Cục Viễn thông, đường Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội</p> <p>2. Trung tâm Kiểm định và chứng nhận 2 Địa chỉ: Số 60 Tân Canh, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>3. Trung tâm Kiểm định và chứng nhận 3 Địa chỉ: Số 42 Trần Quốc Toàn, quận Hải Châu, Đà Nẵng.</p>
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy chứng nhận kiểm định
Lệ phí (nếu có):	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Đơn đề nghị kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện (theo mẫu tại Phụ lục số 01 của Thông tư số 07/2020/TT-BTTTT)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;</p> <p>- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;</p> <p>- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;</p> <p>- Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;</p> <p>- Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;</p> <p>- Thông tư số 07/2020/TT-BTTTT ngày 13/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về kiểm định</p>

thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện;

- Thông tư số 184/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động viễn thông đối với đài vô tuyến điện thuộc công trình viễn thông và lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện.

(TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH..(1)...**

Kính gửi: (tổ chức kiểm định)

1. Tên Tổ chức/Doanh nghiệp đề nghị kiểm định:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

2. Tên Tổ chức/Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

3. Đề nghị kiểm định cho..(1) (danh sách, nội dung kèm theo).

4. Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: ..(2)..

5. Tài liệu kèm theo bao gồm:

a) Kết quả đo kiểm.

b) Tài liệu mô tả, hướng dẫn sử dụng..(1)..(trong trường hợp kiểm định lần đầu).

(Tổ chức/Doanh nghiệp) cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...
- Lưu VT.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP**

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1)- Tên thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện đề nghị kiểm định.

(2)- Tên Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng.